

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-ST

Ngày: 27-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Danh Thi

Bà Phan Thị Cẩm

-Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị S, sinh năm 1951; tại huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Cao Thị M (đều đã chết); Tiền án, tiền sự: chưa; Nhân thân: tốt. Bị cáo đang được tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phan Thanh T, Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang; có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Thị N, sinh năm 1968; Nơi cư trú: ấp P, xã N, huyện T, tỉnh Kiên Giang; có đơn xin vắng mặt

2. Trần Mỹ C, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị S lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Nam hàng ngày để thực hiện hành vi bán số đề tại nhà thuộc Khu phố P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Cách thức chơi số như sau: Số đầu là kết quả giải tám xổ số, số đuôi là hai số cuối kết quả giải đặc biệt, số lô là hai số cuối của 18 lô (18 dãy số), số 03 con là 03 số cuối của 17 lô (17 dãy số) trừ giải tám. Hình thức ăn thua như sau: Số đầu, số đuôi và số lô thì tỷ lệ ăn thua là 1/80 (người mua 1.000đ trúng được 80.000đ); số 03 con tỷ lệ ăn thua là 1/600 (người mua 1.000đ thì trúng được 600.000đ); đối với số lô và số 03 con nếu bao lô mua mỗi con 1.000đ thì người mua trả 15.000đ. Hình thức bán số đề là người mua trực tiếp đến nhà gặp S để mua số, S chuẩn bị sẵn phoi đề hoặc dùng viết bút bi mực màu đỏ ghi từ con số 00 đến 99 trên giấy tập học sinh, nếu người mua con số nào, bao nhiêu tiền thì S dùng vé số kiến thiết xổ rồi ghi trên phoi đề đưa cho người mua, sau đó S dùng viết mực màu xanh ghi số tiền vào những con số có sẵn. Sau khi mua số xong, đến chiều hoặc tối cùng ngày dò kết quả xổ số, nếu người mua trúng con số nào thì S khoanh tròn con số đó lại, người mua trực tiếp đến nhà S tính tiền số và trả tiền. Vào khoảng 14 giờ 55 phút, ngày 03/8/2018 Nguyễn Thị S thực hiện hành vi bán số đề đài Trà Vinh cho Trần Mỹ C, cư trú ở Khu phố P, thị trấn T và Phạm Thị N, cư trú ở ấp P, xã N thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng nhiều phoi đề, thu giữ số tiền mặt là 2.242.000đ. Tổng số tiền bán số đề ghi trên phoi đề ngày 03/8/2018 là 8.467.000đ.

Qua điều tra, S khai nhận trước đó ngày 01/8/2018, S bán số đề đài Sóc Trăng cho nhiều người chỉ biết mặt nhưng không biết tên với tổng số tiền bán trên phoi là 18.111.000đ, trong đó số đầu là 4.830.000đ, số đuôi là 696.000đ, số lô là 12.465.000đ, số 03 con là 120.000đ. Trong ngày 01/8/2018 người mua trúng số lô là 128.000đ (trong đó số 04 là 5.000đ, số 22 là 105.000đ, số 25 là 6.000đ và số 70 là 12.000đ), Sơn trả cho những người trúng số là 10.240.000đ; số đầu người mua trúng 10.000đ số 38, S trả số tiền là 800.000đ. Tổng số tiền S trả cho người mua là 11.040.000đ, S còn thu lợi bất chính số tiền 7.071.000đ. Tổng số tiền Nguyễn Thị S tham gia đánh bạc ngày 01/8/2018 là 29.151.000đ.

Vật chứng thu giữ: 01 máy tính hiệu Casio fx-500MS (cũ không còn giá trị sử dụng); 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh-đen; 01 cây viết mực xanh hiệu TL-

061; 01 cây viết mực đỏ hiệu TL-025; 05 tờ vé số kiến thiết dùng để ghi phơi đề, có 01 tờ rách đôi; 01 tập học sinh dùng ghi phơi đề (đưa vào hồ sơ vụ án); 03 tờ giấy photo có in các con số từ 00 đến 99 (đưa vào hồ sơ vụ án) và tiền Việt Nam là 2.242.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSVT ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S từ 30 tháng 36 tháng cải tạo không giam giữ, đề nghị giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không thu nhập ổn định nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 máy tính hiệu Casio fx-500MS (cũ không còn giá trị sử dụng); 01 cây viết mực xanh hiệu TL-061; 01 cây viết mực đỏ hiệu TL-025; 05 tờ vé số kiến thiết dùng để ghi phơi đề, có 01 tờ rách đôi.

Trả cho Nguyễn Thị S 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh-đen.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.242.000đ đã thu giữ.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền Nguyễn Thị S thu lợi bất chính từ việc bán số đề ngày 01/8/2018 là 7.071.000đ.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền S thu lợi bất chính còn lại ngày 03/8/2018 là 5.900.000đ.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị xem xét cho bị cáo được nhận mức án cải tạo không giam giữ theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Đối với việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị N, Trần Mỹ C đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án, xét thấy việc vắng mặt của Phạm Thị N, Trần Thị C không trở ngại đến việc giải quyết vụ án. Do đó căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt Phạm Thị N, Trần Mỹ C.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị S khai nhận: Vào ngày 01/8/2018 Nguyễn Thị S có bán số đề tại nhà thuộc khu phố P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang với số tiền ghi trên phoi đề là 18.111.000đ, chiều cùng ngày có nhiều người trúng số tiền là 11.040.000đ, S thu lợi bất chính số tiền 7.071.000đ. Như vậy, số tiền S tham gia đánh bạc ngày 01/8/2018 là 29.151.000đ. Cũng hành vi tương tự ngày 03/8/2018 Nguyễn Thị S có bán số đầu, đuôi, lô với số tiền ghi trên phoi đề là 8.467.000đ. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vì động cơ vụ lợi bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép trên 5.000.000đ bằng hình thức bán số đầu, số đuôi, số lô được ăn thua bằng tiền, là thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 321 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước, quản lý xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Ngày 01/8/2018 và ngày 03/8/2018, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên phải chịu tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nghĩ nên tuyên cho bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp tất cả số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[6] Thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Đối với Phạm Thị N và Trần Mỹ C có hành vi mua số đề nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

[8] *Về biện pháp tư pháp:*

Đối với 01 máy tính hiệu Casio fx-500MS; 01 cây viết mực xanh hiệu TL-061; 01 cây viết mực đỏ hiệu TL-025; 05 tờ vé số kiến thiết dùng để ghi phôi đề, có 01 tờ rách đôi do đây là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh-đen của Nguyễn Thị S, xác định điện thoại này không dùng vào việc phạm tội nên áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị S.

Đối với số tiền 2.242.000đ có từ việc đánh bạc ngày 03/8/2018 mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ, đây là khoản thu lợi từ việc phạm tội nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc ngày 01/8/2018 là 7.071.000đ và số tiền thu lợi bất chính có từ việc đánh bạc còn lại ngày 03/8/2018 là 5.900.000đ (bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục thi hành án huyện Vĩnh Thuận), đây là khoản thu lợi từ việc phạm tội nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S 03 năm cải tạo không giam giữ, tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn T nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 máy tính hiệu Casio fx-500MS; 01 cây viết mực xanh hiệu TL-061; 01 cây viết mực đỏ hiệu TL-025; 05 tờ vé số kiến thiết dùng để ghi phôi đề, có 01 tờ rách đôi.

Trả cho Nguyễn Thị S 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh-đen.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.242.000đ đã thu giữ.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/10/2018 và ngày 08/11/2018).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính ngày 01/8/2018 là 7.071.000đ và số tiền thu lợi bất chính còn lại ngày 03/8/2018 là 5.900.000đ.

(Bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục thi hành dân sự huyện Vĩnh Thuận theo biên lai thu số 03571 ngày 24/10/2018 và biên lai thu số 03572 ngày 09/11/2018)

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- CA huyện Vĩnh Thuận;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- UBND thị trấn T;
- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng hồ sơ (PV27) CAKG;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Vũ